

Số 54/2020/QĐST-HNGĐ

Từ Sơn, ngày 04 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn R, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu phố Đ, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 25 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thùy L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thùy L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Yến N sinh ngày 30/10/2007 và Nguyễn Đình L sinh ngày 08/10/2010; Chị L là người

trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đình T sinh ngày 21/9/2014. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T, chị L xác nhận không có.

- Về tài sản riêng: Anh T, chị L xác nhận trong thời gian chung sống, chị L có mua 2 xe máy là xe Dream Việt Nam BKS: 99B1-108.43 và xe Lead BKS: 99B1- 33461 đều đăng ký tên chị L. Đây là tài sản riêng của chị L. Anh T đang sử dụng một xe Dream Việt Nam BKS: 99B1-108.43. Chị L đang sử dụng xe Lead BKS: 99B1- 33461. Khi ly hôn, anh T trả cho chị L một xe Dream Việt Nam BKS: 99B1-108.43 cùng giấy đăng ký xe.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Công sức đóng góp: Anh T, chị L xác nhận trong thời gian chung sống cùng gia đình chị L không có công sức đóng góp gì.

- Về án phí: Anh T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2017/0002416 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn. Hoàn trả anh T 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX Từ Sơn;
- CCTHADS TX Từ Sơn;
- UBND xã P;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh